

BẢN TIN HÀNG NGÀY

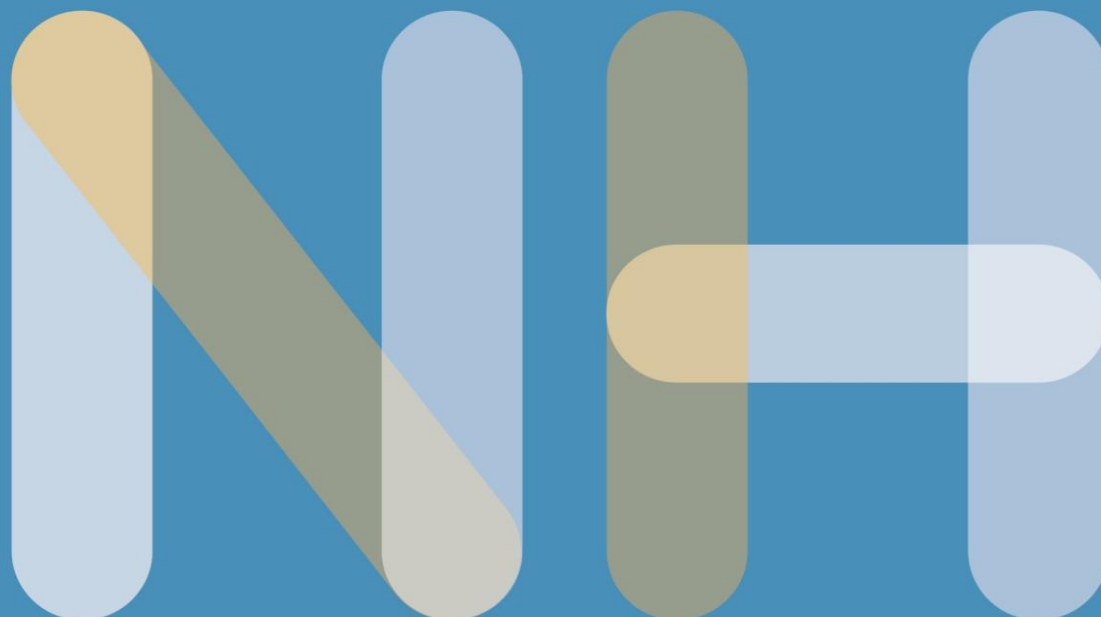
15 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

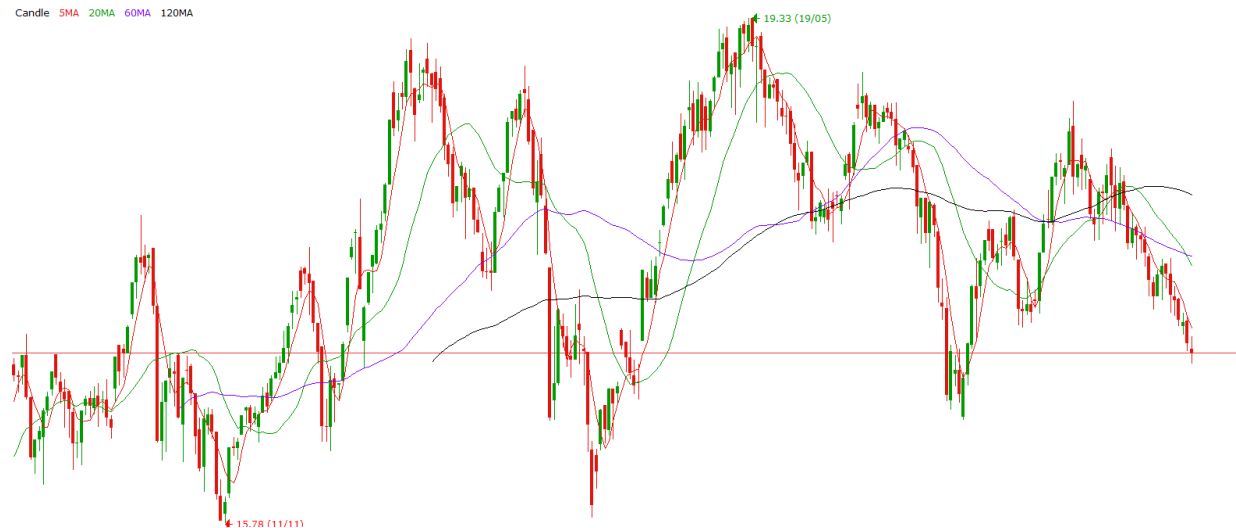


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index giảm dưới mốc 1,700 điểm

- Vn-Index giảm dưới 1,700 điểm ngay đầu ngày; sau đó hồi phục tăng nhẹ đến đầu phiên chiều, nhưng rồi lại tiếp tục giảm và đóng cửa giảm 6.5 điểm
- Tuy nhiên, số lượng mã tăng lại lớn hơn số mã giảm
- Nhóm dầu khí giảm sâu do giá dầu thế giới giảm
- Nhiều mã vốn hóa lớn khác cũng giảm như VHM VIC BVH GVR STB LPB MSN
- Ngược lại, chứng khoán và bất động sản là 2 nhóm ngành tăng tốt nhất, trong đó BSI CTS tăng trần
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 32.5% so với ngày trước đó

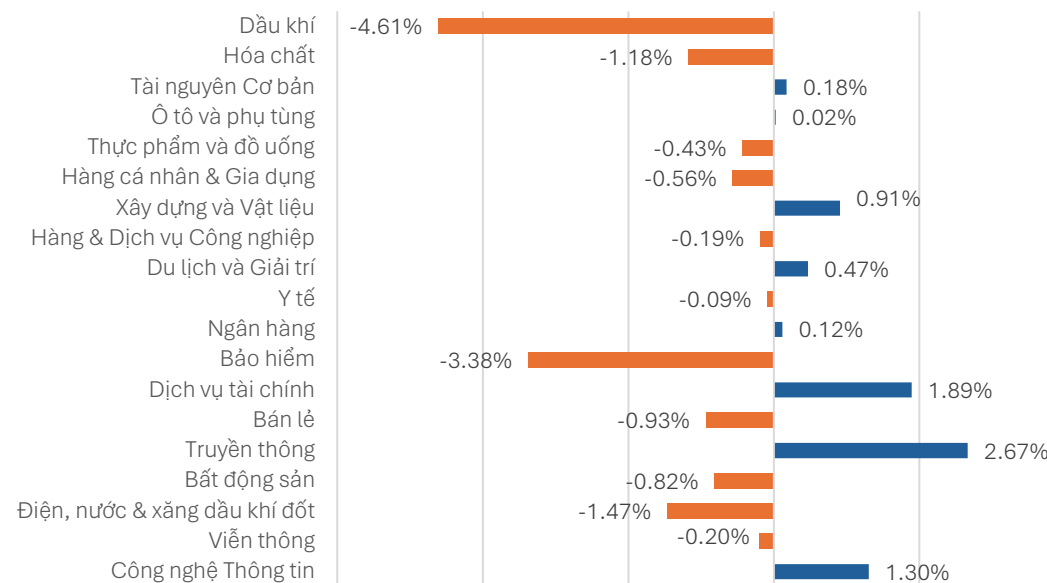


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,698.4	259.3	124.2
(+/-)	-6.52	-5.87	0.21
(%)	-0.38%	-2.21%	0.17%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	636	60	21
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,017	873	366
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(672)	(25)	(2)
Số mã tăng	164	71	108
Số mã giảm	153	59	84
Số mã giá không đổi	51	57	82

1.

Nhận định thị trường

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 700 tỷ ngày hôm nay và đã bán ròng 17 phiên liên tiếp. Đây là chuỗi bán ròng mạnh nhất 3 năm qua của khối ngoại
- Tuy Vn-Index giảm điểm, nhưng theo chúng tôi thị trường về cơ bản là cân bằng: nhóm chứng khoán và bất động sản tăng tốt, bù trừ cho nhóm dầu khí giảm sâu
- 1 số mã khác cũng tăng rất tốt như CII VCG
- Vn-Index giảm chủ yếu do vài mã vốn hóa lớn như VHM BVH MSN, và cũng không phải là dấu hiệu quá đáng lo ngại
- Tóm lại, vùng giá hiện đã rất thấp và nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu để đầu tư giá trị, bỏ qua các biến động ngắn hạn của chỉ số.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.07	1.73
2	Nguyên vật liệu	10.69	1.46
3	Công nghiệp	11.42	1.65
4	Hàng Tiêu dùng	13.01	2.15
5	Dược phẩm và Y tế	13.62	1.42
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.26	3.15
7	Viễn thông	17.00	5.27
8	Tiện ích Cộng đồng	10.28	1.62
9	Tài chính	16.37	2.55
10	Ngân hàng	8.28	1.35
11	Công nghệ Thông tin	10.97	2.21

2.

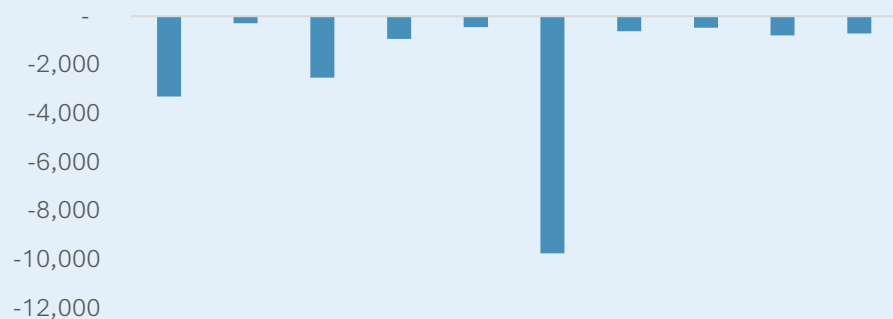
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	2.84%	SJS	6.97%	BSI	6.95%	BHN	5.74%	CII	6.15%	NKG	0.00%	SHP	1.78%	VFG	1.69%
SSB	1.60%	QCG	6.80%	CTS	6.79%	DBC	1.95%	VCG	5.63%	HPG	-0.24%	BWE	1.22%	CSV	0.85%
SHB	0.97%	DXG	2.50%	AGR	4.13%	HAG	0.69%	HHV	5.31%	HSG	-0.48%	NT2	0.87%	DGC	0.46%
EIB	0.92%	TCH	1.83%	HCM	3.90%	SBT	0.22%	HTI	2.47%	DHC	-0.81%	GEG	0.43%	DCM	-0.59%
CTG	0.85%	PDR	1.80%	FTS	3.89%	KDC	0.00%	PC1	1.92%	ACG	-0.81%	REE	0.00%	DPM	-0.70%
ACB	0.73%	IJC	1.65%	VDS	2.70%	SAB	0.00%	BMP	0.07%	PTB	-1.51%	TMP	0.00%	AAA	-0.85%
TPB	0.43%	DXS	1.44%	VIX	2.17%	VHC	-0.20%	CTR	-0.29%			HNA	0.00%	PHR	-1.24%
NAB	0.41%	KDH	1.11%	VND	1.92%	BAF	-0.48%	VGC	-0.80%			PPC	-0.11%	GVR	-1.59%
VPB	0.41%	DIG	1.05%	SSI	1.85%	MCM	-0.56%	CTD	-0.94%			VSH	-0.24%	DPR	-1.60%
VCB	0.36%	HDC	0.98%	ORS	1.51%	PAN	-0.82%					TDM	-0.34%		
BID	0.30%	NLG	0.94%	VCI	1.34%	FMC	-0.87%					CHP	-0.76%		
OCB	0.10%	BCM	0.92%	EVF	1.32%	VNM	-1.21%					PGV	-0.96%		
MSB	0.00%	VRE	0.89%	TVS	0.77%	MSN	-1.81%					POW	-2.01%		
TCB	-0.30%	HDG	0.68%	DSE	0.47%	ANV	-1.86%					GAS	-3.05%		
VIB	-1.08%	SZC	0.58%	DSC	-2.15%	ASM	-2.71%					PGD	-3.26%		
HDB	-1.72%	SIP	0.31%			VCF	-5.41%								
LPB	-2.36%	KBC	0.00%												
STB	-2.79%	VIC	-0.18%												
		NVL	-0.47%												
		VPI	-2.37%												
		VHM	-3.44%												
		CRE	-6.71%												
		KOS	-6.95%												

3.

Giao dịch khối ngoại

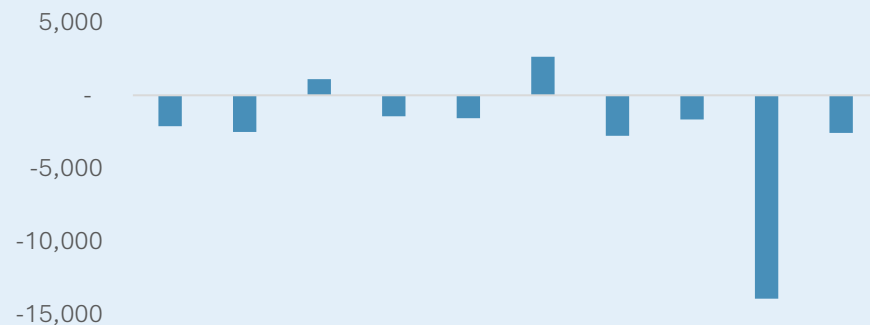
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MBB	HOSE	255.38	154.14	101.24
2	VPB	HOSE	142.19	89.32	52.87
3	PVT	HOSE	63.52	13.07	50.45
4	SHB	HOSE	49.93	7.89	42.04
5	CII	HOSE	54.76	17.57	37.20
6	SSI	HOSE	52.11	27.83	24.28
7	VRE	HOSE	23.78	2.66	21.12
8	FPT	HOSE	50.21	35.00	15.21
9	MZG	HOSE	13.44	-	13.44
10	EIB	HOSE	15.38	2.28	13.11
11	HCM	HOSE	23.41	10.44	12.97
12	NT2	HOSE	18.72	5.81	12.91
13	IDC	HNX	9.73	1.15	8.58
14	PDR	HOSE	11.97	4.20	7.77
15	DCM	HOSE	16.59	9.20	7.39

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	3.50	137.92	- 134.43
2	STB	HOSE	44.94	175.99	- 131.04
3	TCB	HOSE	6.38	102.22	- 95.84
4	CTG	HOSE	26.34	88.99	- 62.65
5	VIX	HOSE	22.46	83.58	- 61.12
6	HPG	HOSE	24.51	85.17	- 60.66
7	VCI	HOSE	5.41	54.03	- 48.61
8	BSR	HOSE	20.81	69.30	- 48.49
9	MSN	HOSE	2.79	46.18	- 43.39
10	HDB	HOSE	72.63	110.94	- 38.32
11	BID	HOSE	11.60	43.82	- 32.22
12	VND	HOSE	7.72	37.05	- 29.34
13	VNM	HOSE	3.22	26.83	- 23.61
14	MSB	HOSE	1.65	21.02	- 19.38
15	VHM	HOSE	79.72	97.92	- 18.20

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	104.31	-2.59%	4.10%	71.42%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	95.09	1.01%	7.71%	65.60%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,127.80	-1.18%	-0.31%	-4.57%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,642	-0.02%	0.03%	2.07%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,080	-0.04%	-0.08%	-1.13%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,050	0.00%	-0.34%	-2.87%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.50%	-1.30%	2.78%	1.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.69%	0.00%	0.00%	0.62%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

CPI Mỹ tăng tốc trong tháng 9 và mạnh hơn dự báo

Theo báo cáo công bố của Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) trong ngày 14/10, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0.6% so với tháng trước và tăng 3.7% so với cùng kỳ. Con số 3.7% cao hơn mức dự báo 3.6% và cao hơn nhiều so với mức tăng 3.4% của tháng trước.

Nếu loại trừ những nhóm giá biến động mạnh như thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0.3% so với tháng trước, cao hơn dự báo 0.2% của các chuyên gia kinh tế. So với cùng kỳ, CPI lõi tăng 2.6%, cao hơn dự báo 2.5%.

5.

Bản tin doanh nghiệp

**POW: Tổng Công ty PV Power ước lãi trước thuế gần 5.5 ngàn tỷ sau 9 tháng**

PV Power vừa tổ chức sơ kết cũng như công bố báo cáo cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026.

Theo đó, doanh thu toàn Tổng Công ty ước đạt gần 46.2 ngàn tỷ đồng lũy kế 9 tháng năm nay, tăng đến 77% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng Công ty ước đạt 5.46 ngàn tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế công ty mẹ ước đạt 4.34 ngàn tỷ đồng.

Về sản lượng điện, PV Power ước đạt 19.3 tỷ kWh trong 9 tháng năm 2026, vượt 21% kế hoạch 9 tháng và tăng 44% so với cùng kỳ năm trước.

**GAS: PV GAS lãi 5.400 tỷ trong quý III**

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (GAS) vừa công bố sơ bộ kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026 với doanh thu hợp nhất đạt trên 120.900 tỷ đồng, tương đương vượt khoảng 13% kế hoạch quản trị và tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt trên 16.600 tỷ đồng, vượt 55% kế hoạch quản trị, đồng thời tăng 31% so với cùng kỳ.

Riêng trong quý III, doanh thu ước tính của doanh nghiệp đạt khoảng 38.900 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 5.400 tỷ đồng, tăng 69%.

**CTR: Viettel Construction tăng trưởng doanh thu 23% sau 9 tháng**

Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR) vừa công bố doanh thu 9 tháng đầu năm 2026 đạt 12,343 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 617 tỷ đồng, tăng 13%, thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Với kết quả trên, Viettel Construction đã thực hiện được khoảng 79% kế hoạch doanh thu 15,653 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 778 tỷ đồng của cả năm 2026.

Tăng trưởng doanh thu của Viettel Construction trong 9 tháng đầu năm được thúc đẩy chủ yếu bởi mảng xây dựng và giải pháp, dịch vụ kỹ thuật, với mức tăng lần lượt 37% và 51%.

6.

Lịch sự kiện

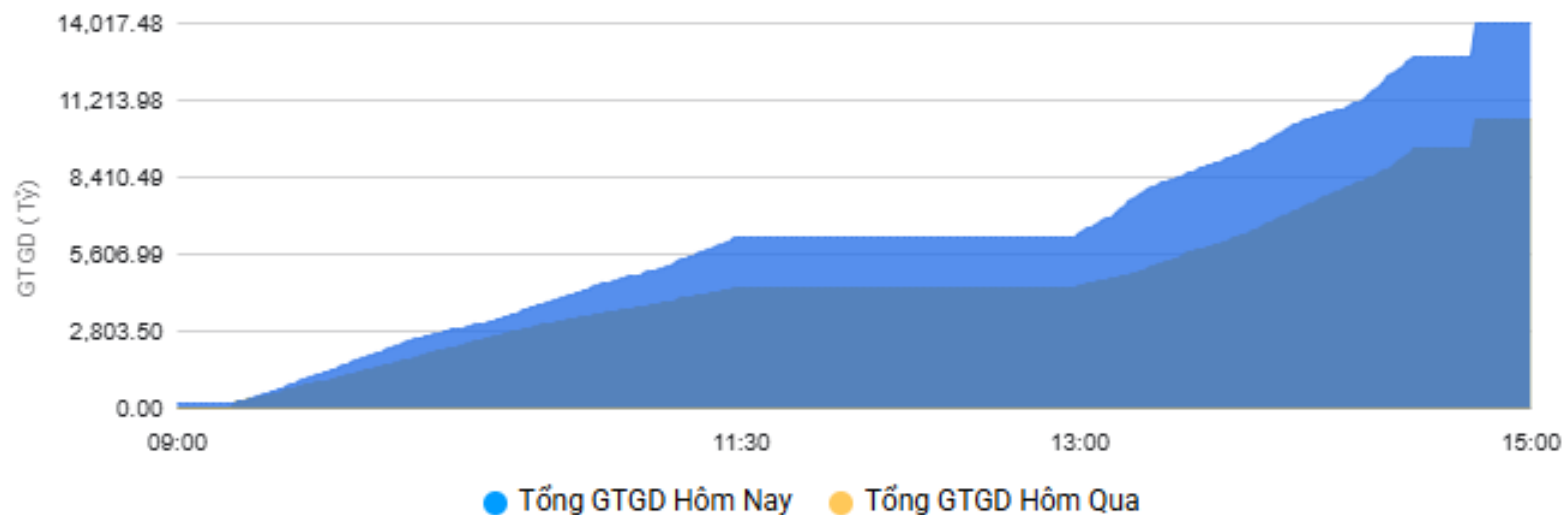
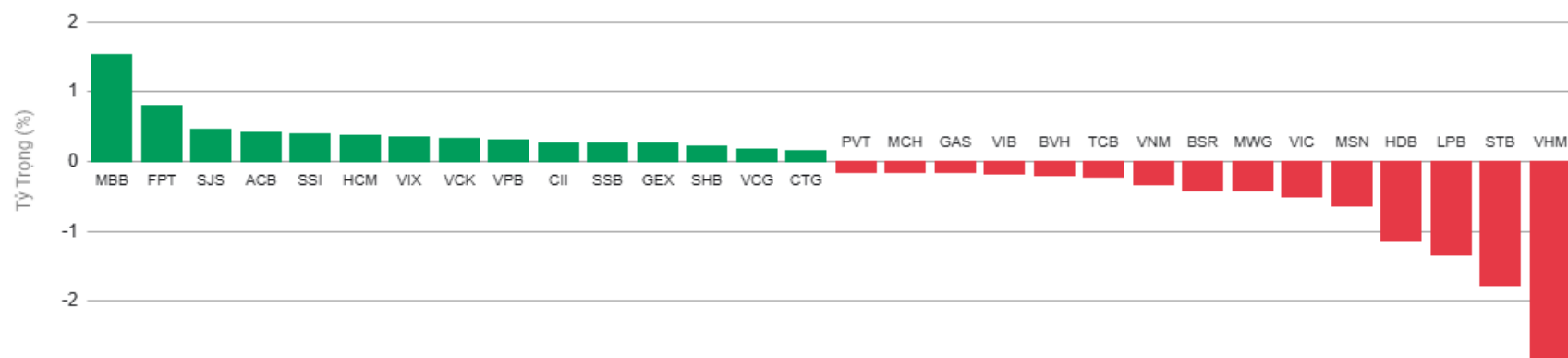
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SSC	19/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TLD	19/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
TCT	20/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SPB	20/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTT	20/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.3%	30
STW	20/10/2026	12/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.13%	313
CTP	20/10/2026		Phát hành cổ phiếu	20.00%	
DLT	20/10/2026	02/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
TMG	21/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SBH	21/10/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HPT	21/10/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
MCP	22/10/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TTT	23/10/2026	25/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NTC	23/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	60.00%	6,000
KSV	23/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
TJC	23/10/2026	05/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
THU	23/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.72%	672

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	24,450	10.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	11,750	48.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,900	13.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,900	25.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	20,600	31.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	22,800	8.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,800	38.6%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	56,500	27.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	33,200	43.7%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	62,800	-6.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,750	35.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,450	12.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	10,500	16.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	12,900	76.7%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	48,200	27.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	23,650	1.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,400	88.8%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	13,650	130.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,250	67.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,920	62.6%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,750	37.9%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	38,250	83.5%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	22,600	31.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	58,900	27.3%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,350	103.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,300	64.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	141,000	20.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,800	37.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,700	37.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,050	11.0%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	57,200	31.1%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	18,450	35.5%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	50,700	28.2%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	31,800	46.8%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,200	31.6%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,000	37.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,650	62.7%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,100	53.8%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,700	61.9%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	47,900	23.2%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	43,000	29.2%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

